



**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỔNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI  
Dự án Tăng cường quản lý đất đai  
và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)**



**TÀI LIỆU  
TẬP HUẤN TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG 3-4  
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DTTS**

*Trà Vinh, ngày      tháng 9 năm 2021*

## I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Tổng dân số địa bàn tỉnh Trà Vinh, qua thống kê của cơ quan chức 01/4/2019 1.009.168 người, trong đó đồng bào dân tộc Khmer 324.877 người, chiếm 32%; dân tộc Hoa chiếm gần 1%; dân tộc Chăm và các dân tộc khác 501 người chiếm 0,48%. Đồng bào Khmer sinh sống nhiều nhất ở các huyện: Trà Cú, Châu Thành, Cầu Kè, Cầu Ngang, Duyên Hải và một số ít ở các huyện, thị còn lại, đồng bào Khmer đời sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công, mỹ nghệ; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao; đồng bào người Hoa tập trung đông nhất là thành phố Trà Vinh, bà con người Hoa phần lớn sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ, đời sống kinh tế tương đối ổn định; một số người Chăm và các dân tộc khác còn lại cư trú trên địa bàn tỉnh không thường xuyên, họ mua bán nhỏ và dịch chuyển nhiều nơi.

Dân số thành thị: 173.699 người (17,2%); dân số nông thôn 835.479 người (82,8%)

Diện tích tự nhiên tỉnh Trà Vinh 239.077 ha, trong đó: đất nông nghiệp 185.133 ha, đất phi nông nghiệp 51.022 ha, đất chưa sử dụng 2.918 ha. Đối với nhóm đất phi nông nghiệp bao gồm nhiều loại đất, trong đó diện tích đất cơ sở tôn giáo là 544 ha và một số loại đất Nhà nước dùng để cấp cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng theo luật đất đai.

So với đồng bào dân tộc thiểu số khác, đồng bào Khmer đa số sống ở nông thôn và vùng ven các đô thị, đất được cấp phần lớn là đất sản xuất nông nghiệp, trong đồng bào Khmer từ lâu nay *(ít rạch ròi về QSDĐ, thường có cái gọi là “đất dùng chung”; “đất ăn chung” các đời ông bà, cha mẹ để lại cho con cháu, khi mất sức lao động hoặc mất đi, vấn đề này khi có tranh chấp rất khó hòa giải).*

Trong các Chùa Phật giáo Nam tông Khmer có cả đất xây dựng cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, có đất sản xuất riêng *(tự các vị chức sắc, BQT chùa canh tác hoặc cho thuê, khi tranh chấp cũng rất khó cho chính quyền và cơ quan chức năng giải quyết)*

Thực tiễn những năm qua vấn đề đất đai; vấn đề mở rộng địa giới hành chính; mở rộng giao thông; thủy lợi; các công trình công ích của Trung ương, địa phương đã tác động trực tiếp đến QSDĐ của cá nhân, tổ chức, một số địa phương khi rà soát còn vướng về thủ tục cấp giấy, cơ sở dữ liệu....vv... Cho nên tăng cường quản lý đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nói

chung, nói riêng trong đồng bào DTTS là nhiệm vụ cần thiết, cấp bách trong thời kỳ công nghệ 4.0.

UBND tỉnh Trà Vinh xây dựng dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” nhằm hoàn thiện sự phát triển và vận hành một hệ thống thông tin đất đai cấp tỉnh và cấp quốc gia. Vì vậy UBND ban hành Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số trọng tâm (tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trong đó có ưu tiên trong đồng bào DTTS)

### **\*Thông tin về Chính sách Dân tộc sắp triển khai trong giai đoạn 2021-2025:**

+Nghị quyết 88, Nghị quyết 120-QH/14 của Quốc Hội khóa 14; Nghị quyết 12/CP của Chính phủ Phê duyệt “*Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*”

+Gồm 10 Dự án chi tiết trên tất cả các lĩnh vực : Kinh tế, văn hóa- xã hội, quốc phòng, an ninh... Trong này một số nội dung liên quan đến đất đai như Đất ở, Đất sản xuất, đất đai dành cho xây dựng cơ sở hạ tầng trong đồng bào dân tộc thiểu số.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Khung kế hoạch dân tộc thiểu số Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (Dự án VIIG);

Căn cứ Quyết định số 1141/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”;

Căn cứ Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-BCĐ ngày 03/9/2021 của Ban Chỉ đạo Dự án VILG về việc thành lập Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh và nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện.

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-BQLDAVILG ngày 31/5/2021 của Ban Quản lý dự án VILG tỉnh Trà Vinh về Kế hoạch chi tiết thực hiện các hoạt động của Kế

hoạch phát triển dân tộc thiểu số thuộc dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

### **III. KHUNG CHÍNH SÁCH VỀ DÂN TỘC THIỂU SỐ (DTTS) CỦA VIỆT NAM VÀ NGÂN HÀNG THẾ GIỚI**

#### **1. Chính sách về DTTS của Việt Nam**

Nhà nước Việt Nam đã ban hành các chính sách về việc áp dụng chính sách kinh tế - xã hội cho từng vùng và từng dân tộc, có tính đến nhu cầu cụ thể của các nhóm DTTS. Kế hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam chú trọng tới DTTS, trong đó một số chương trình quan trọng như Chương trình 135 (xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu vực nghèo, vùng xa và sâu) và Chương trình 134 (xóa nhà tạm).

Luật Đất đai 2013 đã có những quy định cụ thể về chính sách đất đai đối với người DTTS, cụ thể như sau:

- Điều 27 quy định: Nhà nước có chính sách về đất ở, đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào DTTS phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng vùng; có chính sách tạo điều kiện cho đồng bào DTTS trực tiếp sản xuất nông nghiệp ở nông thôn có đất để sản xuất nông nghiệp.

- Điều 110 quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân là DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo; sử dụng đất sản xuất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân là DTTS.

- Điều 123 quy định về việc giao đất, cho thuê đất phải ưu tiên hộ gia đình, cá nhân là DTTS không có đất hoặc thiếu đất sản xuất ở địa phương.

#### **2. Chính sách về DTTS của Ngân hàng thế giới.**

Chính sách hoạt động 4.10 (cập nhật 2005) của NHTG yêu cầu Bên đi vay thực hiện một quá trình tham vấn tự do, được thông báo trước và được thực hiện trước khi tiến hành Dự án với DTTS khi họ bị ảnh hưởng bởi dự án. Mục đích của việc tham vấn này là nhằm tránh hoặc giảm thiểu những tác động xấu của dự án đến người dân tộc thiểu số và để đảm bảo các hoạt động của dự án phù hợp với văn hóa và phong tục của địa phương.

Chính sách an toàn của NHTG ghi rõ người dân bản địa/người DTTS là nhóm:

(a) Tự xác định là những thành viên của *nhóm văn hóa bản địa riêng biệt và được những nhóm khác công nhận*; (vấn đề này Ngân hàng thế giới nói chung cho các Quốc gia)

(b) Cùng chung môi trường sống riêng biệt về mặt địa lý hoặc cùng lãnh thổ của tổ tiên trong khu vực dự án và cùng chung nguồn tài nguyên thiên nhiên trong những môi trường và lãnh thổ này;

(c) Thể chế về văn hóa theo phong tục tập quán riêng biệt so với xã hội và văn hóa chung;

(d) Một ngôn ngữ bản địa (riêng), thường là khác với ngôn ngữ chính thức của đất nước hoặc của vùng.

Trong phạm vi triển khai thực án VILG, các nhóm DTTS tại các địa bàn triển khai dự án có khả năng nhận được lợi ích lâu dài từ việc được truyền thông để nhận thức được các quy định của pháp luật cho đến việc được tiếp cận với các thông tin đất đai và các dịch vụ đất đai.

#### **IV. Cách thức triển khai hoạt động 03, 04**

##### **1. Mục đích**

- Ban QLDA VILG phối hợp với các nhóm tham vấn cộng đồng cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các nội dung, mục tiêu của Dự án cho các đối tượng là Trưởng thôn, bản, già làng, người có uy tín và cộng đồng người dân tộc thiểu số nằm trong phạm vi triển khai... để họ có thể hỗ trợ trong suốt quá trình thực hiện Dự án.

- Hỗ trợ các đối tượng là Trưởng thôn, bản, già làng, người có uy tín và cộng đồng người dân tộc thiểu số nằm trong phạm vi triển khai được trang bị kiến thức, công cụ và các hoạt động để tiếp cận hệ thống thông tin đất đai và đăng ký đất đai tại các cộng đồng nơi có các nhóm DTTS sinh sống.

- Vận động các đối tượng là Trưởng thôn, bản, già làng, người có uy tín và cộng đồng người dân tộc thiểu số tích cực tham gia, hưởng ứng thực hiện hiệu quả mục tiêu của Dự án.

##### **2. Yêu cầu**

Kết thúc khóa tập huấn các đối tượng là Trưởng thôn, bản, già làng, người có uy tín và cộng đồng người dân tộc thiểu số... Cần đạt được các kết quả như sau:

- Tài liệu nâng cao nhận thức cộng đồng cho Trưởng thôn, bản, già làng, người có uy tín và cộng đồng người dân tộc thiểu số.

- Biên bản làm việc của các khóa đào tạo, các cuộc hội nghị, hội thảo với cộng đồng người Dân tộc thiểu số nằm trong phạm vi thực hiện.

- Báo cáo kết quả hỗ trợ tiếp cận thông tin đất đai và đăng ký đất đai tại các cộng đồng nơi có nhóm DTTS sinh sống.

- Báo cáo đánh giá liên quan đến các hoạt động của Dự án tại các địa bàn trong tỉnh theo nhóm dân tộc, tình trạng nghèo/ cận nghèo/ không nghèo và giới tính.

- Báo cáo về sự tham gia và vai trò của phụ nữ trong các hoạt động của Dự án.

### **3. Triển khai thực hiện 03 bước**

Bước 1: Giới thiệu tổng quan Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG).

Bước 2: Giới thiệu về các tác động tích cực, tiêu cực khi triển khai Dự án.

Bước 3: Tham gia thảo luận thông qua một số nội dung trong mẫu biểu tham vấn.

#### **Bước 1: Giới thiệu tổng quan Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG).**

Yêu cầu: Giới thiệu tổng quan về Dự án để Trưởng thôn, bản, già làng, người có uy tín và cộng đồng người dân tộc thiểu số hiểu về Dự án.

Mục đích: Để Trưởng thôn, bản, già làng, người có uy tín và cộng đồng người dân tộc thiểu số cơ bản nắm bắt biết về Dự án

- Giới thiệu tổng quan dự án VILG:

+ Tên dự án: Dự án “ Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại Trung ương” (VILG)

+ Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới.

+ Cơ quan chủ quản: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Chủ dự án: Tổng cục Quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2017 đến 2022.

+ Địa điểm thực hiện dự án: Dự án thực hiện tại cấp Trung ương và trên 33 tỉnh, thành phố. *(Riêng Trà Vinh triển khai thực hiện ở một số huyện có đông đồng bào dân tộc sinh sống)*

### **Mục tiêu cụ thể của Dự án:**

I. Xây dựng hệ thống thông tin đất đai quốc gia mục tiêu trên cơ sở kiến trúc hệ thống, hạ tầng đồng bộ, phần mềm thống nhất trên toàn quốc.

II. Hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai quốc gia phục vụ công tác quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và chia sẻ thông tin đất đai với các ngành có liên quan ( Thuế, công chứng, ngân hàng,...).

III. Hỗ trợ tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai và đảm bảo thực hiện thống nhất Luật Đất đai 2013 ở các cấp, thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá tình hình quản lý sử dụng đất.

IV. Hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai thông qua việc hiện đại hóa VPĐK từ việc cải tiến quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ tới việc trang bị thiết bị đầu - cuối của các VPĐK và đào tạo cán bộ.

V. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với Dự án; đặc biệt là đối với công tác xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin đất đai; hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý và sử dụng đất đai.

### **3. Các Hợp phần của Dự án:**

#### **Hợp phần 1: Tăng cường chất lượng cung cấp dịch vụ đất đai**

Hỗ trợ hiện đại hóa và tăng cường chất lượng cung cấp dịch vụ công của các Văn phòng đăng ký đất đai, thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng chiến lược và kế hoạch triển khai về quản lý sự thay đổi; triển khai các hoạt động đào tạo, truyền thông và kế hoạch phát triển DTTS của Dự án; tăng cường theo dõi, đánh giá việc quản lý, sử dụng đất để đảm bảo thi hành thống nhất Luật đất đai.

#### **Hợp phần 2: Xây dựng CSDL đất đai và triển khai MPLIS**

Hỗ trợ xây dựng nền tảng kỹ thuật hiện đại để hỗ trợ cho công tác quản lý đất đai, chia sẻ và cung cấp thông tin đất đai cho các ngành, lĩnh vực và cung cấp dịch vụ công cho các đối tượng có nhu cầu, tiến tới xây dựng chính phủ điện tử trong lĩnh vực đất đai thông qua việc phát triển một hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu, được vận hành theo một hệ thống thống nhất, cho phép các ngành kinh tế - xã hội khai thác huy động một nguồn dữ liệu đầu vào để xây dựng định hướng phát triển cũng như hỗ trợ các hoạt động có liên quan của ngành, lĩnh vực đó, cho phép người dân truy cập để nắm bắt thông tin.

#### **Hợp phần 3: Quản lý Dự án**

Hỗ trợ việc điều phối, quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá Dự án, đảm bảo đạt được mục tiêu của Dự án một cách hiệu quả và bền vững hơn.

#### 4. Phạm vi thực hiện dự án tại Trà Vinh

Dự án sẽ được triển khai tại 09 Huyện, Thị xã của tỉnh Trà Vinh: huyện Cầu Ngang, huyện Châu Thành, huyện Cầu Kè, huyện Càng Long, Thành phố Trà Vinh, Thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú.

### **Bước 2. Giới thiệu về các tác động tích cực, tiêu cực khi triển khai Dự án:**

#### **Tác động tích cực**

(1) Giảm thời gian hành chính và tăng hiệu quả cho người sử dụng đất: Việc thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng internet sẽ tăng cường tính minh bạch về thông tin trong việc kê khai, thực hiện các thủ tục của người dân, tiết kiệm thời gian và tính hiệu quả trong việc tiếp cận với các cơ quan và công chức nhà nước.

(2) Cải thiện môi trường kinh doanh: Với sự minh bạch về thông tin đất đai và việc tra cứu thông tin một cách thuận tiện, nhà đầu tư có thể thu được các thông tin mà họ cần để phục vụ cho lô đất mà họ nhắm tới ( tình trạng của lô đất, yêu cầu và các thủ tục của hợp đồng mà không cần phải đến vị trí lô đất).

(3) Cải thiện thủ tục hành chính cho các dịch vụ công cộng và người sử dụng đất hộ gia đình: Dựa vào việc chia sẻ về thông tin đất đai giữa các dịch vụ công liên quan, như phòng công chứng, cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan thuế.

#### **Tác động tiêu cực:**

Dự án sẽ đặt trọng tâm vào việc cải thiện khung pháp lý, xây dựng và điều hành MPLIS trên cơ sở dữ liệu về đất đai hiện có thể quản lý đất đai tốt hơn và phát triển kinh tế - xã hội. Dự án không đề xuất xây dựng bất kỳ công trình dân dụng nào, do đó sẽ không có thu hồi đất. Sẽ không có bất kì tác động nào gây ra hạn chế cho việc khai thác các tài nguyên thiên nhiên và ngược lại, do đó, tác động tiêu cực khi triển khai dự án hầu như không có.

Tuy nhiên, sẽ phát sinh các vấn đề thực tiễn cần giải quyết khi các thông tin liên quan đến người sử dụng đất rõ ràng, cụ thể và minh bạch hơn như: Tranh chấp đất đai, quyền và lợi ích hợp pháp của từng chủ thể sử dụng đất khi có sự so sánh... Việc giải quyết những tác động tiêu cực sẽ được thể hiện trong các hoạt động cụ thể để đảm bảo việc tổ chức triển khai Dự án được thuận tiện.

### **Ví dụ các tác động tích cực**

- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ của người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai...VBDLIS- hệ thống thông tin đất đai (hệ thống máy)

+ Tiếp nhận hồ sơ

+ Xử lý hồ sơ

+ Cập nhật biến động

- Tra cứu thông tin hồ sơ địa chính

- Người dân thực hiện tra cứu thông tin đất đai trên cổng thông tin đất đai như thế nào, và khi tra cứu thì họ nắm được các thông tin gì...(Ở đây cán bộ địa chính, các chuyên gia sẽ giúp người dân rất thuận tiện)

+ Tìm kiếm địa chỉ hoặc địa điểm.

**Bước 3. Tham gia thảo luận thông qua một số nội dung trong mẫu biểu tham vấn.**

#### **Yêu cầu:**

Tham gia thảo luận với Trưởng thôn, bản, già làng, người có uy tín và cộng đồng người dân tộc thiểu số thông qua một số nội dung trong mẫu biểu tham vấn (Mẫu phỏng vấn được đính kèm)

**Mục đích:** Từ việc đào tạo tập huấn cho Trưởng thôn, bản, già làng, người có uy tín và việc tham vấn với cộng đồng người dân tộc thiểu số, nhóm tham vấn cộng đồng cấp huyện, cấp tỉnh nắm bắt được các khó khăn, vướng mắc của họ để xây dựng các báo cáo về việc tiếp cận thông tin đất đai và đăng ký đất đai tại các cộng đồng nơi có nhóm DTTS sinh sống; báo cáo đánh giá liên quan đến các hoạt động của Dự án tại các địa bàn trong tỉnh theo nhóm dân tộc, tình trạng nghèo/ cận nghèo/ không nghèo và giới tính.